Người ký: Văn phòng ĐĐBQH - HĐND và UBND
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 13.11.2020 09:46:57 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH, HĐND VÀ UBND

Số: 9459 /VP-NCPC

V/v sao gửi Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính Phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Ngày 09/11/2020, Chính Phủ ban hành Nghị định số 133/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh sao gửi Thông tư số Nghị định số 133/2020/NĐ-CP đến các cơ quan, địa phương biết, thực hiện. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh giao Công an tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị định nêu trên.

Toàn văn Thông tư số Nghị định số 133/2020/NĐ-CP đã được đăng tải tại mục **"Văn bản sao gửi"** trên Trang Công báo tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: http://congbao.tayninh.gov.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP; PNCPC; TTCB-TH;
- Lưu: VT.

Hiệu 276 TĐYK

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đoàn Minh Long

Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133 /2020/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 17, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 43, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 55, Điều 74, Điều 75, Điều 149 và Điều 151 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Phạm nhân, học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân, học sinh

1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS; giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hóa, dạy nghề, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân, học sinh do ngân sách nhà nước cấp.

2. Cơ sở giam giữ phạm nhân được trích từ kết quả lao động của phạm nhân và tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRẠI GIAM

Điều 4. Tổ chức quản lý trại giam

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, tiêu chuẩn, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Công an quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, tiêu chuẩn, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 5. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam

1. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam gồm có Giám thị, Phó Giám thị, Trưởng phân trại, Phó Trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó Đội trưởng; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan; chiến sĩ và công nhân Công an, công nhân viên Quốc phòng.

2. Giám thị, Phó Giám thị, Trưởng phân trại, Phó Trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó Đội trưởng phải là người có trình độ đại học cảnh sát, đại học an ninh hoặc cử nhân luật trở lên và bảo đảm các tiêu chuẩn khác theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Tổ chức trại giam

1. Phân trại giam

Phân trại giam thuộc trại giam có nhiệm vụ tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân theo đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Khu giam giữ

Khu giam giữ thuộc phân trại giam, gồm:

a) Khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm;

b) Khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án tù từ 15 năm trở xuống; phạm nhân có mức án tù trên 15 năm đã được giảm án và thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại dưới 15 năm; phạm nhân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã chấp hành một phần hai thời hạn chấp hành án phạt tù và đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

3. Nhà giam

a) Nhà giam chung: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 50 phạm nhân;

b) Nhà giam riêng: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 08 phạm nhân;

c) Nhà kỷ luật: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 02 phạm nhân bị kỷ luật.

4. Các công trình phục vụ, gồm:

a) Công trình phục vụ lao động, học tập, sinh hoạt, chăm sóc y tế; giáo dục cải tạo, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân;

b) Công trình phục vụ làm việc, học tập, sinh hoạt và các điều kiện khác cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân Công an, công nhân viên Quốc phòng công tác tại trại giam.

5. Khu lao động, dạy nghề

a) Khu lao động, dạy nghề, gồm:

- Khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân do trại giam đầu tư xây dựng, trực tiếp quản lý;

- Khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trong khu vực đất do trại giam quản lý và bàn giao cho trại giam trực tiếp quản lý, sử dụng trong thời gian hợp tác.

b) Khu lao động, dạy nghề có nhiệm vụ tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật.

c) Khu lao động, dạy nghề có các hạng mục công trình sau:

- Nhà giam giữ phạm nhân được xây dựng kiên cố, chắc chắn đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

- Công trình phục vụ học tập, sinh hoạt, chăm sóc y tế; giáo dục, lao động, dạy nghề cho phạm nhân.

- Công trình phục vụ làm việc, học tập, sinh hoạt và các điều kiện khác cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân Công an, công nhân viên quốc phòng công tác tại khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề.

6. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của khu lao động, dạy nghề; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý của khu lao động, dạy nghề quy định tại khoản 5 Điều này.

Chương III
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG; XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN

Mục 1
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHẠM NHÂN NỮ CÓ THAI, NUÔI CON DƯỚI 36 THÁNG TUỔI, PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

Điều 7. Chế độ ăn đối với phạm nhân

1. Phạm nhân được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

a) 17 kg gạo tẻ;

b) 15 kg rau xanh;

c) 01 kg thịt lợn;

d) 01 kg cá;

đ) 0,5 kg đường;

e) 0,75 lít nước mắm;

g) 0,2 lít dầu ăn;

h) 0,1 kg bột ngọt;

i) 0,5 kg muối;

k) Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

l) Chất đốt: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Phạm nhân lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng tổng mức ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn cho phù hợp với thực tế để phạm nhân có thể ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân và phải thông qua hệ thống lưu ký và căn-tin phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân của cơ sở giam giữ.

3. Phạm nhân được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

4. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Phạm nhân được sử dụng điện, nước sinh hoạt theo định mức quy định.

Điều 8. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân

1. Phạm nhân được cấp:

a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;

b) 02 bộ quần áo lót/năm;

c) 02 khăn mặt/năm;

d) 02 chiếu cá nhân/năm;

đ) 02 đôi dép/năm;

e) 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm;

g) 01 áo mưa nilông/năm;

h) 04 bàn chải đánh răng/năm;

i) 600 g kem đánh răng/năm;

k) 3,6 kg xà phòng/năm;

l) 800 ml dầu gội đầu/năm;

m) 01 màn/03 năm;

n) 01 chăn/04 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);

o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp);

Phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

2. Phạm nhân tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 9. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân

1. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ được y tế của cơ sở giam giữ tổ chức khám, lập phiếu theo dõi sức khỏe. Trong thời gian phạm nhân chấp hành án phạt tù, cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành án phạt tù của phạm nhân và tình hình cụ thể của mình phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp huyện hoặc bệnh viện Công an, bệnh viện Quân đội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho phạm nhân định kỳ ít nhất 02 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của phạm nhân. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Cơ sở giam giữ phạm nhân thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích.

2. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ, bị bệnh, bị thương tích được khám bệnh, chữa bệnh và điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định trích xuất đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên là tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh, bệnh viện cấp quân khu để điều trị. Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện cấp quân khu thì theo chỉ định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo; đồng thời phải thông báo cho thân nhân hoặc đại diện của phạm nhân đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho phạm nhân điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài cơ sở giam giữ phạm nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh, bệnh viện quân đội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí quỹ đất trong khuôn viên bệnh viện để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân. Trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân và phải đảm bảo về an ninh, trật tự, thuận lợi cho công tác quản lý phạm nhân. Các bệnh viện có trách nhiệm bố trí y sĩ, bác sĩ đến khám và điều trị cho phạm nhân theo quy định. Trường hợp trước khi xây dựng quy hoạch bệnh viện mới phải thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân biết, phối hợp khảo sát, bố trí quỹ đất và thiết kế xây dựng.

4. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho phạm nhân được cấp tương đương 03 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng.

5. Đối với phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm giảm khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong khi chờ Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với bệnh viện tâm thần tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khoa tâm thần bệnh viện đa khoa cấp tỉnh hoặc bệnh viện cấp quân khu nơi đơn vị đóng quân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật.

6. Đối với phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy và các chất kích thích, căn cứ điều kiện, khả năng trại giam tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; trường hợp phạm nhân xét nghiệm có kết quả dương tính với ma túy và các chất kích thích thì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức cai nghiện theo quy định.

7. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS, Lao, các bệnh truyền nhiễm và bệnh mạn tính khác được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam

1. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì tổng định lượng ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu 03 m^2/phạm nhân, được giảm thời gian lao động và được chăm sóc y tế theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được hưởng như đối với trẻ em dưới 04 tuổi tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật trẻ em được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần ngày thường, ngày Quốc tế Thiếu nhi (ngày 01 tháng 6 dương lịch), Tết Trung thu (ngày 15 tháng 8 âm lịch) được hưởng chế độ ăn bằng 02 lần ngày thường. Mỗi tháng được cấp sữa và đồ dùng sinh hoạt cần thiết trị giá tương đương 20 kg gạo tẻ/trẻ em. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được cấp:

a) 04 khăn mặt/năm;

b) 02 kg xà phòng/năm;

c) 03 bộ quần áo bằng vải thường/năm;

d) 01 màn phù hợp với lứa tuổi/03 năm;

đ) 02 đôi dép/năm;

e) 01 chăn phù hợp với lứa tuổi/03 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên);

g) 01 bộ quần áo ấm/01 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp).

4. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế. Trường hợp bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá, cơ sở giam giữ phạm nhân làm thủ tục chuyển đến cơ sở y tế của Nhà nước để điều trị, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định việc trích xuất và áp giải phạm nhân là mẹ của trẻ đi cùng để chăm sóc. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường được cấp không quá 03 kg gạo tẻ/trẻ em/tháng.

Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế trong việc khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong trại giam, kinh phí khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp. Trường hợp trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân chết kinh phí an táng được thực hiện như đối với phạm nhân chết.

5. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm, chăm sóc y tế đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ tại cơ sở giam giữ phạm nhân trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về thân nhân nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 11. Chế độ ăn, mặc, tư trang đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi

1. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn định lượng ăn như phạm nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên và được tăng thêm thịt, cá nhưng không quá 20% so với định lượng thịt, cá ăn của phạm nhân.

2. Ngoài tiêu chuẩn mặc và tư trang như phạm nhân là người đủ 18 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp thêm 800 ml dầu gội đầu/năm, 01 bộ quần áo dài/năm, 01 mũ cứng hoặc nón/năm, 01 mũ vải/năm; 01 áo ấm + 02 đôi tất + 01 mũ len dùng trong 01 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp).

Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp 01 chăn/02 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 5 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại cấp chăn sợi) thay cho tiêu chuẩn được cấp tại điểm n khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

Mục 2
PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, GIÁO DỤC CÔNG DÂN, PHỔ BIẾN THỜI SỰ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT; HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ DỤC, THỂ THAO; DẠY VĂN HÓA VÀ DẠY NGHỀ CHO PHẠM NHÂN

Điều 12. Phổ biến pháp luật, giáo dục công dân; phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật và hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân theo các giai đoạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

a) Ngay sau khi được đưa đến chấp hành án phạt tù, phạm nhân được phổ biến, học tập: Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân; Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; các quy định về đồ vật được đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù; quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân; các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù; các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế; chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí; gặp thân nhân, nhận, gửi thư, tiền, quà; liên lạc điện thoại; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến từ 04 đến 06 ngày;

b) Sau khi biên chế về các đội (tổ), phạm nhân được phổ biến, học tập: Các quy định về chính sách hình sự của Việt Nam; tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù; một số nội dung cơ bản của Hiến pháp, Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng miễn dịch ở người, Luật Giáo dục nghề nghiệp,... và một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến bố trí một ngày trong tuần;

c) Phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù được phổ biến, học tập: Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng, vay vốn sản xuất, kinh doanh, định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm việc làm; Luật Cư trú, Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, các quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, xóa án tích, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng,

chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống; tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý. Thời gian học tập, phổ biến từ 05 đến 07 ngày trong khoảng thời gian 02 tháng trước ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc trước khi thi hành quyết định đặc xá, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi, ngoài các nội dung chương trình học tập quy định tại khoản 1 Điều này, còn được học tập, phổ biến: Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Giáo dục... và các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lứa tuổi, giới tính.

3. Phạm nhân là người nước ngoài được giáo dục, phổ biến pháp luật của Nhà nước Việt Nam liên quan đến các hành vi phạm tội của phạm nhân là người nước ngoài. Tùy theo mức độ hiểu biết tiếng Việt của phạm nhân là người nước ngoài, phạm nhân có thể được giáo dục, phổ biến bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc phát tài liệu đã dịch cho phạm nhân là người nước ngoài nghiên cứu, học tập; khuyến khích phạm nhân tự học tiếng Việt qua đó có thể tự nghiên cứu, học tập chương trình, nội dung giáo dục pháp luật, giáo dục công dân như các phạm nhân khác. Nội dung, tài liệu học tập về giáo dục pháp luật, giáo dục công dân có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước mà phạm nhân mang quốc tịch.

4. Việc dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bị khiếm thính, khiếm thị, bị câm, ốm đau, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ, ốm đau, bệnh tật thường xuyên hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần, do Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định đối với từng trường hợp.

5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin cho phạm nhân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các sự kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước và của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục cải tạo phạm nhân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

6. Ngoài thời gian lao động, học tập, phạm nhân được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện thực tế quản lý, giam giữ và lứa tuổi của phạm nhân. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với lứa tuổi.

7. Tài liệu học tập, giảng dạy của chương trình giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng biên soạn.

Điều 13. Chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức dạy chương trình xóa mù chữ cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi chưa biết chữ hoặc chưa học xong chương trình tiểu học thì thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học là bắt buộc; chưa học xong trung học cơ sở thì căn cứ hồ sơ phạm nhân, học bạ để tổ chức dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với điều kiện của đơn vị mình. Khuyến khích phạm nhân tự học văn hóa, phạm nhân là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt tự nghiên cứu, học tập tiếng Việt. Phạm nhân đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa cho phạm nhân được bố trí một ngày trong tuần do Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các lớp học văn hóa cho phạm nhân và dạy nói tiếng Việt cho phạm nhân không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông), Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức của phạm nhân quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí cho phạm nhân nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là cán bộ, chiến sĩ của các cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, nghiện ma túy, không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia có thể bố trí hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa xóa mù chữ cho phạm nhân.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp thực hiện, cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân; quản lý, chỉ đạo thực hiện các chương trình học văn hóa, tổ chức xét công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cho phạm nhân; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ dạy văn hóa cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí hội trường, phòng học đảm bảo việc dạy và học cho phạm nhân.

Điều 14. Chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy

1. Giáo viên, cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, công dân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thành viên Hội đồng xét công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, thi tốt nghiệp trung học cơ sở cho phạm nhân được bồi dưỡng trong môi trường đặc biệt. Mức chi bồi dưỡng một buổi (04 giờ) bằng 0,25 mức lương cơ sở.

2. Cán bộ quản lý, trực tiếp làm công tác giáo dục, dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân của các cơ sở giam giữ phạm nhân có thành tích tốt được vinh danh và tặng các danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định pháp luật.

Điều 15. Chế độ học nghề của phạm nhân

1. Căn cứ vào khả năng, trình độ văn hóa, sức khỏe, giới tính của phạm nhân, thị trường lao động, điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, trại giam tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản hoặc tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân; trại giam hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc trung tâm giáo dục nghề nghiệp (có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) để tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phạm nhân.

2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi, phạm nhân trong độ tuổi thanh niên đến 30 tuổi chưa có nghề nghiệp, phạm nhân có mức án dưới 05 năm và chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề. Mỗi phạm nhân chỉ được học 01 nghề.

3. Kế hoạch dạy nghề, chương trình dạy nghề cho phạm nhân.

a) Căn cứ vào chỉ tiêu nguồn vốn, kế hoạch năm, trại giam xây dựng kế hoạch dạy nghề của đơn vị mình gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để phê duyệt. Nội dung kế hoạch dạy nghề bao gồm căn cứ pháp lý, ngành nghề đào tạo, số lớp, số lượng học viên là phạm nhân học nghề, địa điểm tổ chức, hình thức đào tạo, trình độ và dự kiến thời gian đào tạo, dự toán kinh phí dạy nghề, nguồn vốn cấp. Phạm nhân học nghề được đào tạo trình độ sơ cấp hoặc đào tạo thường xuyên;

b) Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho phạm nhân: Chương trình đào tạo tối thiểu là 300 giờ với 03 đơn vị học tập bao gồm kiến thức nghề, kỹ năng thực hành, thái độ với nghề được học, thời gian thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp

phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn, sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu và tương đương mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Luật Giáo dục nghề nghiệp 2015, phù hợp với khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

c) Chương trình đào tạo nghề thường xuyên cho phạm nhân: Phạm nhân được học nghề theo hình thức truyền nghề, kèm cặp nghề, tập nghề, có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học đến dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên đảm bảo giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề, tăng năng suất lao động, phạm nhân học xong tự thực hiện được công việc đơn giản, một hoặc một số phần công việc của một nghề, có hiểu biết về an toàn, vệ sinh lao động;

d) Chương trình, nội dung đào tạo nghề được Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thẩm định và người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành.

4. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng căn cứ điều kiện thực tế và thị trường lao động quy định các ngành, nghề đào tạo cho phạm nhân.

Mục 3
TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ LAO ĐỘNG CỦA PHẠM NHÂN

Điều 16. Phê duyệt và thực hiện kế hoạch tổ chức lao động hàng năm

1. Chế độ lao động cho phạm nhân

Trong thời gian chấp hành án phạt tù ở trại giam, phạm nhân có nghĩa vụ phải lao động để cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội; Giám thị trại giam có trách nhiệm bố trí lao động cho phạm nhân phù hợp với độ tuổi, sức khỏe, giới tính, mức án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng phạm nhân và đáp ứng yêu cầu quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân.

a) Phạm nhân lao động phải dưới sự giám sát, quản lý của trại giam. Thời gian lao động của phạm nhân không quá 08 giờ trong 01 ngày và 05 ngày trong 01 tuần, được nghỉ vào các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu lao động học nghề, Giám thị trại giam có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không quá tổng số giờ làm thêm trong ngày theo quy định của pháp luật lao động, không quá 02 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và không quá 200 giờ trong 01 năm; phạm nhân lao động thêm giờ hoặc lao động trong ngày thứ Bảy, Chủ nhật thì được nghỉ bù hoặc bồi dưỡng bằng tiền, hiện vật;

b) Không bố trí công việc nặng nhọc, độc hại theo danh mục do pháp luật quy định đối với các trường hợp phạm nhân là nam từ 60 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi, phạm nhân là nữ, phạm nhân được y tế của trại giam xác định không đủ sức khỏe (mắc bệnh hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần);

c) Phạm nhân được nghỉ lao động trong các trường hợp là phạm nhân nữ có thai được nghỉ lao động trước và sau khi sinh con theo quy định của pháp luật, phạm nhân bị bệnh, phạm nhân đang điều trị tại bệnh xá hoặc bệnh viện, phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh và được y tế của trại giam xác nhận.

2. Tổ chức, quản lý khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân

a) Giám thị trại giam căn cứ vào điều kiện cụ thể của trại giam, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này và nhu cầu, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Thi hành án hình sự lập tờ trình, kế hoạch, dự án về hợp tác lao động, dạy nghề cho phạm nhân tại khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 Nghị định này, trình Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý) để xem xét, thẩm định, phê duyệt, thành lập trước khi tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề;

b) Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác, đầu tư bảo đảm các điều kiện phục vụ quản lý, tổ chức lao động, dạy nghề, sinh hoạt, giám sát an ninh, an toàn giam giữ phạm nhân và phải tuân thủ hướng dẫn, phê duyệt của Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý); tổ chức, cá nhân hợp tác phải bàn giao cho trại giam quản lý, sử dụng khu lao động, dạy nghề trong thời gian hợp tác. Tổ chức, cá nhân hợp tác có trách nhiệm hướng dẫn, dạy nghề, truyền nghề, bố trí ngành nghề lao động, đảm bảo các điều kiện lao động, an toàn lao động cho phạm nhân tham gia lao động, học nghề theo quy định của pháp luật. Có nghĩa vụ thanh toán cho trại giam giá trị công lao động phạm nhân, chi trả các chi phí liên quan đến quá trình tổ chức lao động, dạy nghề trong thời gian hợp tác theo quy định của pháp luật;

c) Phạm nhân tham gia lao động, học nghề tại Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác với trại giam tổ chức phải có đơn tự nguyện được tham gia lao động, học nghề, được lựa chọn theo tiêu chuẩn, phân loại phạm nhân. Trại giam trực tiếp giám sát, quản lý và tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo quy định của pháp luật, có chế độ lao động, trách nhiệm, nghĩa vụ tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Trại giam trực tiếp quản lý, tổ chức, bố trí phạm nhân tham gia lao động, học nghề tại Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác theo quy định của pháp luật, bảo đảm các chế độ lao động, sinh hoạt, quyền lợi của phạm nhân, tổ chức quản lý, trích lập sử dụng kinh phí thu từ kết quả lao động phạm nhân tại Khu lao động, dạy nghề theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

3. Lập kế hoạch tổ chức lao động, học nghề hằng năm

Giám thị trại giam căn cứ theo điều kiện cụ thể của trại giam, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này lập kế hoạch tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân, gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) trước ngày 15 tháng 8 hằng năm để thẩm định, phê duyệt. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức lao động hằng năm của trại giam. Kế hoạch tổ chức lao động hằng năm cho phạm nhân phải có các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tổng số phạm nhân, trong đó có số lượng phạm nhân đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật;

b) Dự kiến chi phí cho lao động, học nghề; trích khấu hao tài sản cố định;

c) Dự kiến kết quả thu được từ lao động, học nghề của phạm nhân; chênh lệch thu, chi trong tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân;

d) Dự kiến, đề xuất kế hoạch sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

4. Thực hiện kế hoạch tổ chức lao động, học nghề hằng năm

a) Sau khi kế hoạch tổ chức lao động, học nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám thị trại giam căn cứ theo điều kiện cụ thể của trại giam, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân và trình độ, giới tính, sức khỏe, tính chất mức án, phân loại phạm nhân để tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề;

b) Trong quá trình tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề nếu có những biến động bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... mà trại giam không thể hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao thì Giám thị trại giam gửi báo cáo bằng văn bản về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối

với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý) để đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân.

5. Công tác kế toán, hạch toán thu chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân

a) Các trại giam phải mở hệ thống sổ kế toán và việc hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Mọi khoản thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân được phản ánh qua hệ thống sổ kế toán của trại giam;

b) Các trại giam hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân vào giá thành sản phẩm; chi phí hợp lý trong tổ chức lao động, dạy nghề bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có); chi phí điện, nước; tiền ăn thêm do lao động nặng nhọc, độc hại ngoài tiền ăn theo tiêu chuẩn do ngân sách nhà nước cấp (tính bằng 15% so với tiêu chuẩn định lượng ăn trong ngày theo tiêu chuẩn do ngân sách nhà nước cấp cho lao động nặng nhọc hoặc độc hại theo quy định của pháp luật); tiền bồi dưỡng cho phạm nhân làm thêm giờ hoặc lao động ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc làm ngày nghỉ; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động, học nghề; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân.

6. Lập báo cáo kết quả thu, chi và phê duyệt báo cáo kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân

a) Báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân trong các trại giam là báo cáo tổng hợp về số liệu, tình hình và kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân. Giám thị trại giam chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp và báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả thu, chi vào cùng kỳ với báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm, gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý);

b) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo kết quả thu chi từ hoạt động tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân và báo cáo cơ quan quản lý tài chính Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Quân khu để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân

Kết quả lao động của phạm nhân là phần chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 được sử dụng như sau:

1. Trích 14% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân

a) Căn cứ vào mức kinh phí được trích này, Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn hằng ngày cho phạm nhân nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân;

b) Đối với phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ được hưởng tiêu chuẩn ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng theo quy định thì phạm nhân được gửi trại giam quản lý, để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù;

c) Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này mà còn dư kinh phí thì Giám thị trại giam báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt phục vụ chung cho phạm nhân ở các trại giam và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng.

2. Trích 2% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù. Trại giam tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

3. Trích 12% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trực tiếp tham gia lao động sản xuất, chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động.

a) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân lao động trực tiếp;

b) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động.

4. Trích 22% bổ sung quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam

a) 13% bổ sung quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho phạm nhân tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hoặc khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại bệnh xá, trạm xá, bệnh viện theo

quy định; hoạt động hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị tại các cơ sở y tế, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của trại giam;

b) 7% bổ sung quỹ khen thưởng của trại giam để thưởng cho những phạm nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình chấp hành án, mức thưởng không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/01 phạm nhân; trích thưởng cho phạm nhân có thành tích trong lao động, học nghề (kết quả lao động vượt chỉ tiêu, định mức lao động hoặc tăng năng suất lao động...), mức thưởng bằng 1/2 giá trị ngày công lao động vượt chỉ tiêu, định mức lao động hoặc tăng năng suất lao động, phạm nhân được sử dụng số tiền thưởng này để bổ sung ăn thêm hoặc gửi cho thân nhân hoặc gia đình, gửi lưu ký để sử dụng tại trại giam hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù; sử dụng để trích thưởng cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có thành tích trong việc quản lý tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân, tổng mức tiền thưởng chung tối đa một năm đối với cán bộ, chiến sĩ của trại giam không vượt quá 02 tháng lương theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị;

c) 2% nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) làm quỹ hỗ trợ các hoạt động tổng kết, sơ kết, tập huấn hàng năm.

5. Trích 50% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù

a) 40% tạo nguồn vốn chung đầu tư trở lại cho các trại giam, phục vụ giáo dục, lao động dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ và xây dựng cơ sở vật chất. Đối với trại giam do Bộ Công an quản lý nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý nộp về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để xây dựng kế hoạch phân bổ chung.

Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất của các trại giam, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu có trách nhiệm phê duyệt danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị dưới 05 tỷ đồng; chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt các danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị trên 05 tỷ đồng.

Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được trích lại để đầu tư cho các dự án, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các trại giam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

b) 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân. Giám thị trại giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý) và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện.

6. Phạm nhân được sử dụng số tiền tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều này theo quy định hoặc gửi trại giam quản lý và được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

7. Kết quả lao động, học nghề của phạm nhân và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ, căn-tin phục vụ sinh hoạt của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý, không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

8. Giám thị trại giam chịu trách nhiệm

a) Trích nộp và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân trong trại giam theo đúng các quy định của Điều này và quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản, vật tư, tiền vốn lao động, kết quả thực hiện kế hoạch, tổng số thu, chi từ các hoạt động lao động của đơn vị và báo cáo về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý). Thời điểm thống kê, báo cáo tính từ 0 giờ ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Mục 4
XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN

Điều 18. Định kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù (sau đây viết gọn là xếp loại) định kỳ theo: Tuần, tháng, quý, 06 tháng và 01 năm, như sau:

a) Phạm nhân đã được nhận xét, đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù từ 04 ngày trở lên trong một tuần thì được xếp loại tuần. Xếp loại tuần vào ngày thứ Sáu hằng tuần. Thời gian xếp loại tuần tính từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần sau đó;

b) Phạm nhân đã được xếp loại từ 03 tuần trở lên trong một tháng thì được xếp loại tháng. Xếp loại tháng vào ngày 25 hằng tháng. Thời gian xếp loại tháng kể từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng sau đó. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành án phạt tù được 20 ngày trong 01 tháng, thì thời gian xếp loại được tính từ ngày 06 đến ngày 25 của tháng đó;

c) Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I vào ngày 25 tháng 02, quý II vào ngày 25 tháng 5, quý III vào ngày 25 tháng 8, quý IV vào ngày 25 tháng 11. Thời gian xếp loại quý kể từ ngày 26 của tháng cuối quý trước đến ngày 25 của tháng cuối quý sau đó;

d) Phạm nhân đã được xếp loại từ 04 tháng trở lên trong 06 tháng thì được xếp loại 06 tháng. Xếp loại 06 tháng đầu năm vào ngày 25 tháng 5; 06 tháng cuối năm vào ngày 25 tháng 11. Thời gian xếp loại 06 tháng đầu năm kể từ ngày 26 tháng 11 của năm trước đến ngày 25 tháng 5 của năm sau đó; xếp loại 06 tháng cuối năm kể từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 25 tháng 11 của năm đó;

đ) Phạm nhân đã được xếp loại từ 10 tháng trở lên trong 01 năm thì được xếp loại 01 năm. Xếp loại 01 năm vào ngày 25 tháng 11 hằng năm. Thời gian xếp loại của 01 năm kể từ ngày 26 tháng 11 của năm trước đến ngày 25 tháng 11 của năm sau đó.

2. Thời gian xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận phạm nhân vào trại giam, phân trại quản lý phạm nhân của trại tạm giam hoặc buồng quản lý phạm nhân của nhà tạm giữ được chỉ định thi hành án phạt tù. Phạm nhân bị điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân với nhau, thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.

3. Mỗi phân trại thuộc trại giam thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân. Tiểu ban, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân họp xét xếp loại quý, 06 tháng và 01 năm cho phạm nhân. Phạm nhân lập công thì được xem xét nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về việc xếp loại, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải có văn bản trả lời cho phạm nhân.

4. Quyết định xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm và Bản kiểm điểm của phạm nhân được lưu hồ sơ phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân biết; thông báo tình hình chấp hành án phạt tù, xếp loại 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm và 01 năm cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.

Điều 19. Điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Việc nhận xét, đánh giá và quyết định kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho mỗi phạm nhân được dựa trên cơ sở họ thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ sau đây:

a) Mức độ ăn năn hối cải, nhận rõ tội lỗi của mình;

b) Việc chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự và quyết định khác của cơ quan nhà nước;

c) Việc chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, các quy định của pháp luật liên quan và quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân;

d) Việc tham gia các chương trình, nội dung, hoạt động giáo dục, lao động, học tập, học nghề theo quy định;

đ) Việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra;

e) Việc thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ khác của phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và pháp luật khác có liên quan.

2. Phạm nhân phải thực hiện đầy đủ các tiêu chí xếp loại chấp hành án phạt tù sau đây thì được xếp loại tốt:

a) Ăn năn hối cải, nhận rõ tội lỗi, xác định đúng đắn thái độ, tư tưởng, yên tâm học tập, lao động, rèn luyện tiến bộ, nêu cao tinh thần vượt khó, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội;

b) Có tinh thần trách nhiệm cao, tự giác chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự và quyết định khác của cơ quan nhà nước;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, các quy định của pháp luật liên quan và quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân; trung thực khai báo, tố giác hành vi phạm tội của người khác mà mình biết, tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của phạm nhân khác;

d) Có tinh thần trách nhiệm cao, tự giác, tích cực trong lao động, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cán bộ, tham gia đầy đủ 100% ngày công, lao động có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành 100% định mức công việc và vượt định mức hoặc tiến độ được giao, hoàn thành tốt công việc đột xuất khác, thực hiện nghiêm kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động, có tinh thần giúp đỡ phạm nhân khác trong công việc. Có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực trong học tập, học nghề, các hoạt động giáo dục ngoại khóa theo quy định; tham gia học tập đầy đủ, kết quả học tập đạt từ khá trở lên; có tinh thần phấn đấu học tập nâng cao kiến thức, hiểu biết, kỹ năng nghề nghiệp;

đ) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân; có tinh thần tích cực, chủ động tham gia và có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua; có tinh thần giúp đỡ phạm nhân khác cùng tiến bộ;

e) Tích cực khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Phạm nhân bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (nếu có), nộp án phí, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác thì phải đã thực hiện xong các nghĩa vụ đó. Trường hợp được miễn thi hành hoặc bản án tuyên tạm giữ tiền đảm bảo thi hành án, số tiền đó bằng hoặc cao hơn số tiền phải khắc phục hoặc đã bị kê biên tài sản, cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận số tài sản kê biên đủ hoặc cao hơn để bảo đảm thi hành án hoặc cơ quan thi hành án dân sự có quyết định đình chỉ thi hành án hoặc quyết định kết thúc thi hành án, thì được coi là đã khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trường hợp người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại có văn bản đồng ý xóa nợ hoặc xác nhận đã nhận đủ số tiền mà bản án đã tuyên, được Cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận thì được coi là đã khắc phục xong hậu quả.

Phạm nhân phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng, đến kỳ xếp loại, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận cấp dưỡng cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận là đã thực hiện xong đến thời điểm đó, thì được coi là đã tích cực khắc phục hậu quả.

Phạm nhân khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi mà Tòa án quyết định bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại dân sự, nếu những người đó đã thực hiện xong hoặc phạm nhân đã nhiều lần viết thư, liên lạc bằng điện thoại, trực tiếp đề nghị, vận động bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện mà mới thực hiện được một phần thì được coi là đã tích cực khắc phục hậu quả;

g) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các trách nhiệm, nghĩa vụ khác của phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và pháp luật khác có liên quan.

3. Phạm nhân phải thực hiện đầy đủ các tiêu chí xếp loại chấp hành án phạt tù sau đây thì được xếp loại khá:

a) Phải đạt các tiêu chí quy định tại các điểm a, c, g khoản 2 Điều này;

b) Phạm nhân phải nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp khiếu nại bản án, quyết định của Tòa án hoặc về vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù thì phải đúng quy định pháp luật;

c) Phải đạt các tiêu chí quy định tại điểm d khoản 2 Điều này. Riêng đối với tiêu chí vượt định mức lao động hoặc tiến độ công việc được giao, phạm nhân chưa đạt hoặc chưa thường xuyên đạt tiêu chí này. Tiêu chí về kết quả tham gia học tập, phạm nhân phải đạt từ trung bình trở lên.

Phạm nhân bị ốm, đau đang điều trị; là thương binh, bệnh binh; khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phụ nữ có thai, nghỉ thai sản; có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng trong trại giam; già yếu nam từ 70 tuổi, nữ từ 65 tuổi trở lên; các phạm nhân thường xuyên bị ốm, đau, bệnh tật làm hạn chế khả năng tham gia lao động, học tập được miễn hoặc giảm nhẹ kết quả tham gia lao động, học tập;

d) Phải đạt các tiêu chí quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này, tuy nhiên đối với tiêu chí có thành tích tiêu biểu các phong trào thi đua thì phạm nhân chưa đạt;

đ) Đối với điểm e khoản 2 Điều này, nếu phạm nhân thuộc các trường hợp không nơi nương tựa, không xác định được thân nhân, là người dân tộc ít người, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì có bản cam kết khắc phục sau khi chấp hành xong án phạt tù được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận hoặc phạm nhân tự nguyện trích tiền lưu ký, khen thưởng, từ kết quả tham gia lao động để thực hiện, thì được coi là tích cực khắc phục hậu quả.

Phạm nhân có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, thân nhân phạm nhân có đơn trình bày được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị công tác xác nhận, phạm nhân cam kết khắc phục sau khi chấp hành xong án phạt tù có xác nhận của thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân, thì được coi là tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trường hợp gia đình phạm nhân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị thực hiện làm nhiều đợt tại cơ sở giam giữ phạm nhân, thì phạm nhân viết cam kết, thân nhân phạm nhân làm đơn cam kết thời hạn, tiến độ thực hiện được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận và thực hiện nộp tiền đúng cam kết mới được coi là tích cực khắc phục hậu quả. Trường hợp thực hiện không đúng cam kết, thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả. Phạm nhân có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn nhưng có tổng số tiền gửi lưu ký lớn, bằng hoặc cao hơn nghĩa vụ dân sự phải thực hiện, thì giáo dục họ cam kết trích một phần để thực hiện, nếu cố tình không thực hiện, thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả.

Phạm nhân quốc tịch nước ngoài chưa khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, thì Giám thị trại giam yêu cầu họ viết thư cho thân nhân, gửi Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng để chuyển cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự nước mà phạm nhân mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam phối hợp giải quyết.

4. Phạm nhân xếp loại trung bình khi không đạt được các tiêu chí xếp loại tốt, khá quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này; sau khi có quyết định công nhận vi phạm kỷ luật đã tiến bộ; hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù nhưng không có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân đúng thời hạn để tiếp tục chấp hành án phạt tù mà không có lý do chính đáng.

5. Phạm nhân xếp loại kém là khi không đạt các tiêu chí xếp loại chấp hành án phạt tù và không đủ tiêu chí xếp loại từ trung bình trở lên; chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ; thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng; phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù; khiếu nại đã được giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại trái pháp luật về bản án, quyết định của Tòa án hoặc về vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù của phạm nhân; bị Tòa án chấm dứt việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc bỏ trốn bị bắt lại, áp giải đưa đến tiếp tục chấp hành án phạt tù; không khai báo hành vi phạm tội của mình đã thực hiện trước thời gian chấp hành án phạt tù và được xét xử bằng một bản án khác; được tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng bị Tòa án buộc đưa trở lại để tiếp tục chấp hành phần thời hạn tù còn lại.

Mục 5
XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM

Điều 20. Xử lý phạm nhân vi phạm

1. Phạm nhân vi phạm đều phải xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân vi phạm, thì mỗi phạm nhân đều bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm của mình. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân có nhiều hành vi vi phạm, thì áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau.

2. Khi xử lý kỷ luật phạm nhân phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý kỷ luật không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm.

3. Trường hợp phạm nhân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối cải, cam kết tích cực phấn đấu sửa chữa vi phạm hoặc lập công chuộc tội thì xem xét, xử lý kỷ luật có thể ở mức nhẹ hơn.

4. Phạm nhân đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 21. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật

Phạm nhân vi phạm có một trong các tình tiết sau đây có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có).

2. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình.

3. Vi phạm do bị phạm nhân khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác.

4. Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng.

5. Phạm nhân già yếu đối với nam từ đủ 70 tuổi trở lên, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên; bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, ốm, đau nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi; phạm nhân là người dưới 18 tuổi.

Điều 22. Tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật

Phạm nhân vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân khác vi phạm.

2. Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn.

3. Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm.

4. Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm.

5. Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với người dưới 18 tuổi, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản; phạm nhân đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; phạm nhân đang ốm đau, bệnh tật, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.

Điều 23. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh, thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 07 ngày, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân biết.

2. Phạm nhân có quyết định kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để công nhận đã cải tạo tiến bộ. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng; đối với hình thức giam tại buồng kỷ luật, thời gian theo dõi, thử thách là 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, đối với hình thức giam tại buồng kỷ luật tính từ ngày được đưa ra khỏi buồng kỷ luật.

3. Trong thời gian theo dõi, thử thách mà phạm nhân không có vi phạm, thì khi hết thời hạn sẽ được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Trường hợp đã thi hành được một nửa thời hạn trở lên mà không vi phạm, có quyết định khen thưởng, thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ trước thời hạn. Trường hợp lập công thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. Phạm nhân thường xuyên vi phạm bị giam giữ riêng thì thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ kể từ ngày đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng.

Phạm nhân chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời hạn theo dõi, thử thách là tổng thời hạn theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật cũ và mới. Trường hợp vi phạm chưa đến mức xử lý kỷ luật, thì có thể gia hạn thời gian theo dõi, thử thách 02 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn theo dõi, thử thách đang thi hành.

4. Phạm nhân bị kỷ luật giam tại buồng kỷ luật chỉ được mang theo các đồ dùng phục vụ sinh hoạt cá nhân theo quy định. Buồng kỷ luật phạm nhân phải bảo đảm chặt chẽ về an ninh an toàn, bảo đảm ánh sáng, thông thoáng và theo mẫu thiết kế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

5. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, nếu phạm nhân nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa, thì xem xét cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. Trường hợp ốm đau, bệnh tật hoặc sức khỏe yếu, thì lập biên bản, đưa ra ngoài điều trị, chữa bệnh, khi sức khỏe ổn định thì xem xét tiếp tục thi hành kỷ luật hoặc cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn.

6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định công nhận phạm nhân đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; cho ra khỏi buồng kỷ luật; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; hoãn, miễn thi hành giam tại buồng kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.

Mục 6
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THAM GIA GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN

Điều 24. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo, phân công chính quyền, cơ quan, ban ngành, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, cá nhân thuộc quyền quản lý phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, dạy nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm, vay vốn... nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phạm nhân; phổ biến kinh nghiệm, mô hình điển hình trong giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

c) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng trong phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật;

b) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Yêu cầu thân nhân, gia đình chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, thực hiện các nghĩa vụ của gia đình trong động viên, giáo dục phạm nhân, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

b) Xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với người có hành vi vi phạm pháp luật tại nơi thuộc sự quản lý của cơ sở giam giữ phạm nhân;

c) Thông báo, trao đổi thông tin về thân nhân, gia đình của phạm nhân, phối hợp thực hiện các công việc khi có yêu cầu; xác nhận hoàn cảnh kinh tế của thân nhân phạm nhân đang chấp hành án đúng thực tế của họ, các tài liệu, giấy tờ có liên quan để làm cơ sở cho việc đánh giá xếp loại cải tạo và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, các cơ quan, ban ngành, tổ chức các cấp địa phương xây dựng các quy chế, kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức các nội dung, hoạt động của công tác giáo dục cải tạo và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân và giữ gìn trật tự cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân:

a) Các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm;

b) Phối hợp tổ chức hoạt động của thư viện, tặng, luân chuyển sách, văn hóa phẩm cho thư viện phạm nhân;

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thi, hội thao, văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phổ biến thông tin, chính sách, pháp luật cho phạm nhân;

đ) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động thư viện cho cán bộ, chiến sĩ cơ sở giam giữ phạm nhân.

3. Sở Tư pháp phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phạm nhân.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, cấp chứng chỉ cho phạm nhân và tiếp nhận các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội vào các trung tâm bảo trợ theo quy định.

5. Sở Y tế phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các hoạt động chăm sóc y tế và điều trị bệnh cho phạm nhân.

6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức giáo dục, phổ biến tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ thủ tục pháp lý; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, phim ảnh, triển lãm, vui chơi, giải trí, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế và tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.

7. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân có phạm nhân nữ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân nữ và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

8. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ các nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, truyền nghề, cho vay vốn sản xuất, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

Điều 26. Trách nhiệm của gia đình phạm nhân

1. Gia đình, thân nhân của phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân để kịp thời giáo dục, động viên và giúp đỡ phạm nhân giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án phạt tù; tạo điều kiện cho phạm nhân yên tâm tư tưởng, phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ; giúp thực hiện các trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của thân nhân mình gây ra; phối hợp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, điều trị khi phạm nhân ốm đau, điều trị bệnh; nhận và quản lý phạm nhân khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đưa về gia đình chữa bệnh.

2. Có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân để trao đổi, phối hợp trong giáo dục và chuẩn bị cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân, thông tin tác động đến việc chấp hành án của phạm nhân; hành vi vi phạm nội quy của phạm nhân; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù.

3. Không lợi dụng việc thăm gặp để đưa người không phải là thân nhân gặp phạm nhân; lôi kéo, tụ tập đông người đến nơi chấp hành án phạt tù gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.

4. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất cho công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, bao gồm: Sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, thiết bị xem truyền hình, nghe đài, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân.

Mục 7
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 27. Chế độ, chính sách đối với phạm nhân là người nước ngoài

Phạm nhân là người nước ngoài được hưởng các quy định về chế độ, chính sách như đối với phạm nhân là người Việt Nam, ngoài ra còn được nghỉ thêm 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc của nước mà phạm nhân mang quốc tịch. Trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Mục 8
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH CHẤP HÀNH BIỆN PHÁP TƯ PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Điều 28. Chế độ ăn, mặc của học sinh trường giáo dưỡng

1. Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

a) 17 kg gạo tẻ;

b) 1,2 kg thịt lợn;

c) 1,2 kg cá;

d) 0,5 kg đường;

đ) 0,75 lít nước mắm;

e) 0,1 kg bột ngọt;

g) 0,5 kg muối;

h) 15 kg rau xanh;

i) 0,2 lít dầu ăn;

k) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

l) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của học sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều 149 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật trên cơ sở đề xuất của cán bộ y tế nhưng tổng định lượng mức ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

2. Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của mỗi học sinh trong một năm được cấp như sau:

a) 02 bộ quần áo dài;

b) 01 bộ quần áo dài đồng phục;

c) 02 bộ quần áo lót;

d) 02 đôi dép nhựa;

đ) 01 áo mưa nilông;

e) 01 mũ cứng;

g) 01 mũ vải;

h) 03 khăn mặt;

i) 03 bàn chải đánh răng;

k) 02 chiếu cá nhân;

l) 800 g kem đánh răng;

m) 3,6 kg xà phòng;

n) 800 ml dầu gội đầu.

Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 chăn sợi. Từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, mỗi học sinh được cấp thêm 01 áo ấm, 02 đôi tất và 01 mũ len, 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 02 năm. Đối với học sinh phải chấp hành từ 12 tháng trở lên thì được cấp 02 lần (trừ chăn bông).

Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 03 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

3. Quy định này được áp dụng chung đối với học sinh trong trường giáo dưỡng.

Điều 29. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh trường giáo dưỡng

1. Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám, lập phiếu theo dõi sức khỏe. Trong thời gian học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh, định kỳ ít nhất 06 tháng/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Việc khám sức khỏe cho học sinh căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, tình hình cụ thể của từng trường giáo dưỡng và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của học sinh. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho học sinh được cấp tương đương 04 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

2. Trường hợp học sinh bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá nhà trường thì được chuyển đến cơ sở y tế cấp huyện, cấp tỉnh nơi có trường giáo dưỡng để điều trị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đưa học sinh đến tuyến trên để điều trị thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thông báo

cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho học sinh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định.

3. Trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa mà học sinh hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với trường giáo dưỡng trên địa bàn, tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh; xây dựng hoặc bố trí khu, buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh, phòng trực của cán bộ quản lý phù hợp với điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Các chi phí khám bệnh tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này được ngân sách nhà nước cấp. Trừ trường hợp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh tự nguyện chi trả kinh phí điều trị bệnh.

Chương IV
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN, CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Mục 1
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM CHẤP HÀNH ÁN

Điều 30. Tổ chức thi hành Quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án phạt tù của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao để thỏa thuận về thời gian, địa điểm, cách thức tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (kèm theo hồ sơ thi hành án) ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao có văn bản đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh cho người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam thì Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan đại diện ngoại giao có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy thông hành cho người đó.

2. Tổ chức việc tiếp nhận, áp giải người được chuyển giao về cơ sở giam giữ và hoàn chỉnh thủ tục thi hành án phạt tù tại Việt Nam.

a) Bộ Công an tổ chức Đoàn tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, thành phần gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án. Đại diện cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trường hợp địa điểm tiến hành tiếp nhận nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp; cán bộ y tế; người phiên dịch; cá nhân khác liên quan thực hiện thủ tục tiếp nhận;

b) Việc tiếp nhận phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; kiểm tra, tiếp nhận đúng người có tên trong Quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có) của người được tiếp nhận và tiến hành khám sức khỏe người được tiếp nhận chuyển giao.

Việc tiếp nhận phải được lập thành biên bản gồm 03 bản bằng tiếng Việt, 03 bản bằng tiếng Anh và 03 bản bằng tiếng của nước chuyển giao; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Sau khi tiếp nhận, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao có trách nhiệm tổ chức áp giải người vừa được tiếp nhận kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có) của người đó đến trại tạm giam do Công an địa phương mình quản lý để hoàn chỉnh hồ sơ thi hành án, lập danh sách báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa đến trại giam chấp hành án.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra quyết định đưa người đó đến trại giam chấp hành án;

d) Hồ sơ đưa người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam đến trại giam chấp hành án theo quyết định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải có quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có

hiệu lực pháp luật, quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án và có đủ các tài liệu theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Các tài liệu thi hành án phạt tù của nước ngoài có trong hồ sơ đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam chấp hành án phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 31. Thực hiện thi hành án phạt tù đối với người được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án

1. Các chế độ quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo, quyền, nghĩa vụ của người đang chấp hành án phạt tù được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp nhận được thông báo về quyết định đặc xá, đại xá hoặc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù hoặc bất kỳ quyết định, biện pháp nào của nước chuyển giao đối với người được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án dẫn đến việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc trả tự do cho người đó, thì cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm gửi ngay thông báo đó kèm theo văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của điều ước quốc tế liên quan đến việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam và nước chuyển giao là thành viên hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước chuyển giao theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.

3. Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc công nhận và cho thi hành quyết định của nước chuyển giao nêu tại khoản 2 Điều này, trại giam nơi đang quản lý, giam giữ phạm nhân là người được tiếp nhận từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành và thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an kết quả thi hành để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao biết.

Điều 32. Thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án

Trại giam nơi tiếp nhận, quản lý, giam giữ phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về kết quả thi hành án đối với người đó để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao trong các trường hợp sau:

1. Người đang chấp hành án phạt tù được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, được miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Người đang chấp hành án phạt tù đã chấp hành xong án phạt tù.

3. Người đang chấp hành án phạt tù bỏ trốn khỏi nơi giam giữ.

4. Người đang chấp hành án phạt tù chết trước khi chấp hành xong án phạt tù.

5. Phía nước ngoài đề nghị thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù.

Mục 2
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 33. Thỏa thuận việc thực hiện quyết định chuyển giao

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài của Tòa án có thẩm quyền, Bộ Công an có trách nhiệm gửi văn bản thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân thỏa thuận về thời gian, địa điểm và cách thức chuyển giao.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù và các cơ quan liên quan để tổ chức thi hành theo thẩm quyền.

3. Trường hợp quá thời hạn 07 ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao chưa thể tiếp nhận chuyển giao do có những trở ngại khách quan và đã thông báo cho Bộ Công an biết về sự chậm trễ này và cam kết bằng văn bản việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù và chi trả toàn bộ chi phí phát sinh do việc chậm trễ nhận chuyển giao gây nên, Bộ Công an có trách nhiệm thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để ấn định thời gian và địa điểm mới thực hiện việc chuyển giao. Việc hoãn thực hiện quyết định chuyển giao không được quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản cam kết của nước ngoài về việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù.

Điều 34. Thực hiện quyết định chuyển giao

1. Tổ chức áp giải người được chuyển giao

a) Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù chịu trách nhiệm tổ chức áp giải người được chuyển giao kèm theo bản sao y các tài liệu thi hành án trong hồ sơ phạm nhân có đóng dấu của trại giam, phiếu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe của phạm nhân (nếu có), biên bản kiểm kê giấy tờ, tài sản, đồ vật, tư trang, tiền (nếu có) của phạm nhân đến địa điểm và đúng thời gian do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước tiếp nhận chuyển giao đã thỏa thuận để tiến hành thủ tục bàn giao cho nước tiếp nhận. Thành phần gồm có: Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam làm Trưởng đoàn; Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được giao áp giải; cán bộ hồ sơ;

b) Việc áp giải người được chuyển giao phải bảo đảm tuyệt đối an toàn; bảo đảm áp giải đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án đến đúng thời gian, địa điểm tiến hành bàn giao theo thỏa thuận.

2. Tổ chức tiến hành bàn giao người được chuyển giao

a) Thành phần Đoàn bàn giao người được chuyển giao gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trường hợp địa điểm tiến hành chuyển giao nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù; người phiên dịch;

b) Việc tiến hành bàn giao phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; bàn giao đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án cho nước tiếp nhận.

Việc bàn giao phải được lập thành biên bản gồm 03 bản bằng tiếng Việt, 03 bản bằng tiếng Anh và 03 bản bằng tiếng của nước tiếp nhận; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Quá thời hạn 07 ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao không tiếp nhận chuyển giao mà không có lý do chính đáng thì cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù lập biên bản về việc này và thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định chuyển giao biết để xem xét, hủy quyết định thi hành quyết định chuyển giao, đồng thời thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao biết.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hủy quyết định thi hành chuyển giao của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án để tiếp tục thi hành án đối với người có quyết định hủy quyết định chuyển giao của Tòa án.

Điều 35. Thông báo về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao

1. Khi nhận được quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền của Việt Nam về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao, trại giam nơi quản lý giam giữ người đó trước khi chuyển giao phải thông báo ngay cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài biết để thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế liên quan đến việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam và nước tiếp nhận phạm nhân là thành viên hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước tiếp nhận phạm nhân theo nguyên tắc có đi có lại.

2. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm thông tin cho Bộ Công an về việc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tiếp nhận thực hiện quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 12 năm 2020, thay thế Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015.

Điều 37. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này./

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 110